

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **99/2020/HS-ST**

Ngày: 04-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp;

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Hoàng Trọng T, sinh năm: 1989 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12. dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Từ H và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 02 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST. Nhân thân: Ngày 10/11/2006, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản, quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự phúc thẩm số 1722/2006/HSPT; ngày 13/12/2013, bị UBND huyện củ chi, thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 12494/QĐ-UBND về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời gian là 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người chứng kiến: Lê Văn T và Lê Văn M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/8/2019, trong lúc Phạm Hoàng Trọng T đang dự tiệc sinh nhật của bạn tại khu vực huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh thì T nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên T mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ, biển số 61B1-270.XX của người nam tên Tuấn (Không rõ nhân thân, lai lịch) để đi công việc thì Tuấn đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe mô tô biển số 61B1-270.XX đi đến khu vực Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore, địa chỉ tại thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để mua ma túy. Tại đây, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, có số thuê bao 0326.728.XXX gọi cho người nam tên Tú (Không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy thì Tú hẹn T đến khu vực đường D22, Khu Dân cư Việt Sing thuộc thị xã Thuận An để bán ma túy. Tại đây, Tú gặp T và hỏi T mua bao nhiêu ma túy thì T nói bán cho T ma túy với số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Khi T đưa số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho người Tú thì Tú đưa cho T 02 (hai) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất ma túy. Liên đó, T cất 02 (hai) gói ma túy vào trong túi quần phía trước, bên phải rồi điều khiển xe mô tô biển số 61B1-270.XX đi về huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/8/2019, khi T điều khiển xe mô tô biển số 61B1-270.XX đi đến đường Phú Lợi đoạn thuộc khu 9, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì T thấy các thành viên của Câu lạc bộ Phòng chống tội phạm phường Phú Hòa đang tuần tra trên đường nên T tăng ga bỏ chạy, vượt đèn tín hiệu giao thông. Lúc này, anh Lê Văn Tân, sinh năm 1991, cư trú tại khu phố Bình Quới, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nghi vấn T vừa thực hiện hành vi phạm tội nên anh Tân cùng các thành viên của Câu lạc bộ đuổi theo T đến hẻm số 633, khu 9, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì đuổi kịp T. Liên đó, T bỏ xe mô tô biển số 61B1-270.XX lại rồi chạy bộ được một đoạn thì bị anh Tân đuổi theo bắt được T, lúc này T rút 02 (hai) gói ma túy xuống đất, ngay dưới chân của T nên anh Tân thu giữ được và giao T cùng các vật chứng gồm: 02 (hai) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 61B1-270.XX, màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đỏ, có sim số 0326.728.XXX cho Công an phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Cùng ngày 11/8/2019, Công an phường Phú Lợi bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, xử lý.

Căn cứ Kết luận giám định số 616 ngày 20/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M1), có khối lượng: 6,6526 gam và 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M2), có khối lượng: 0,4030 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Đối với 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất ma túy (M1) loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là: 6,5784 gam và 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất ma túy (M2) loại

Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là: 0,3062 gam, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người nam tên Tú có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Hoàng Trọng T, quá trình điều tra xác định: Ngày 10/8/2019, T sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0326.728.XXX gọi cho Tú để hỏi mua ma túy. Do trong điện thoại của T không còn lưu số điện thoại của Tú và T không nhớ số điện thoại của Tú nên ngày 23/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh thu giữ điện tín số 17 yêu cầu Tổng công ty Viễn thông Viettel cung cấp thông tin chủ thuê bao; danh sách các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến và nội dung các tin nhắn đối với số thuê bao trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Ngoài ra, do T không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú của Tú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ, biển số 61B1-270.XX, thu giữ của Phạm Hoàng Trọng T, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên có số khung PMSRU120U2XA416XXX, số máy: F124-141XXX đều là số đóng mới theo Kết luận giám định số 518 ngày 24/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, xe mô tô có số khung, số máy nêu trên có biển số 84B1-381.XX, có nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ trắng do chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1975, cư trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh làm chủ sở hữu và chị Lệ hiện đang sử dụng xe mô tô trên. Đối với biển số 61B1-270.XX, do chị Bùi Thị Hoàng O, sinh năm 1971, cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm chủ xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty, màu trắng, số khung: RP8M73100CV116XXX, số máy: M731M4050XXX. Hiện chị Oanh đã bán xe mô tô trên cho người không rõ nhân thân, lai lịch. Vì vậy, đối với xe mô tô biển số nhãn hiệu Suzuki, biển số 61B1-270.XX Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đỏ không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Hoàng Trọng T nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho Phạm Hoàng Trọng T.

Cáo trạng số 108/CT-VKS-HS ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Phạm Hoàng Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều

249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng sau giám định lần lượt là 6,5784 gam và 0,3062 gam, tổng trọng lượng 0,68846 gam là tang vật của vụ án.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đỏ, có sim số 0326.728.XXX là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 61B1-270.XX màu đỏ, số khung: PMSRU120U2XA41XXX, số máy: F124-141XXX không xác định được chủ sở hữu.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 11/8/2019, tại khu vực hẻm số 633, khu 9, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Phạm Hoàng Trọng T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 02 gói ma túy có tổng khối lượng: 7,0556 gam, loại Methamphetamine thì người dân phát hiện, bắt giữ và giao cho Công an phường Phú Lợi lập biên bản tiếp nhận người phạm tội quả tang. Do vậy hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục cố ý phạm tội rất nghiêm trọng là tình tiết “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nặng so với mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần có mức hình phạt nhẹ hơn để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 02 (hai) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng sau giám định lần lượt là 6,5784 gam và 0,3062 gam, tổng trọng lượng 0,68846 gam là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đỏ, có sim số 0326.728.XXX là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 61B1-270.XX màu đỏ, số khung: PMSRU120U2XA41XXX, số máy: F124-141XXX không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Trọng T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2019.

3/ Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phạm Hoàng Trọng T, cán bộ niêm phong Nguyễn Tuấn A và hình dấu đỏ Công an phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 02 (hai) gói nylon chứa ma túy tổng trọng lượng sau giám định 6,8846 gam (loại Methamphetamine) theo kết luận giám định số 616/MT-PC09 ngày 20/08/2019.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đỏ, sim số 0326.728.XXX.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Suzuki, được gắn biển số 61B1-270.XX màu đỏ, số khung: PMSRU120U2XA41XXX, số máy: F124-141XXX.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 112.20 ngày 25/3/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu Giang